

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 14 tháng 09 năm 2026

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Hà)		10LKBC2 (Tú)		10LKBC3 (Vinh)		10LKBC4 (Kha)		11LKBC1 (Kim Cúc)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		HĐTN-HN - Hà		Văn - Thị Cúc				CN - Phát		Toán - Kha
	2		HĐTN-HN - Hà		Sinh - Tú		Văn - Thị Cúc		CN - Phát		
	3		Lí - Hà		Sinh - Tú		CĐ(Văn) - Thị Cúc				Địa - Linh
	4		Sinh - Na		HĐTN-HN - Tú				Lí - Hà		CĐ(Toán) - Kha
	5				Toán - Kha		Lí - Hà		Văn - Thị Cúc		
3	1		HĐTN-HN - Hà						CĐ(Văn) - Thị Cúc		
	2		Lí - Hà				HĐTN-HN - Vinh		Văn - Thị Cúc		GDKTPL - Hương
	3		SHL - Hà				CN - Vinh		Toán - Kha		GDKTPL - Hương
	4		Sinh - Na				Lí - Hà		CĐ(Toán) - Kha		CN - Vinh
	5						Toán - Kha		Lí - Hà		CN - Vinh
4	1		Địa - Dũng		Toán - Kha				HĐTN-HN - Phát		
	2		Địa - Dũng		CĐ(Toán) - Kha				HĐTN-HN - Phát		HĐTN-HN - Kim Cúc
	3		Sử - Phương		Địa - Dũng				HĐTN-HN - Phát		Địa - Linh
	4		CĐ (Sử) - Phương		Địa - Dũng						Văn - Tuyển
	5				Sử - Phương						Sử - Kim Cúc
5	1			Toán - Kha		CN - Vinh		Văn - Thị Cúc			
	2			Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Vinh		Toán - Kha		Văn - Tuyển	
	3			Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Vinh		Toán - Kha		Văn - Tuyển	
	4			Lí - Thị Xuân		SHL - Vinh		SHL - Kha		CĐ(Văn) - Tuyển	
	5			Lí - Thị Xuân		Toán - Kha					
6	1		Toán - Đồng				Toán - Kha				
	2		Toán - Đồng				CĐ(Toán) - Kha				
	3		Toán - Đồng								Toán - Kha
	4										Toán - Kha
	5										
7	1		Văn - Tình	GDKTPL - Trần Văn	Sử - Phương		GDKTPL - Lê Văn		Địa - Thái	Lí - Thị Xuân	
	2		Văn - Tình	GDKTPL - Trần Văn	CĐ (Sử) - Phương	CĐ (Sử) - Triều	GDKTPL - Lê Văn		Địa - Thái	Lí - Thị Xuân	HĐTN-HN - Kim Cúc
	3	GDKTPL - Trần Văn	Văn - Tình	CĐ(Văn) - Thị Cúc	HĐTN-HN - Tú	Sử - Triều	Sử - Triều		GDKTPL - Lê Văn	CĐ (Sử) - Kim Cúc	HĐTN-HN - Kim Cúc
	4	GDKTPL - Trần Văn	CĐ(Văn) - Tình		HĐTN-HN - Tú	Văn - Thị Cúc	Địa - Thái	Sử - Triều	GDKTPL - Lê Văn	Sử - Kim Cúc	SHL - Kim Cúc
	5	CĐ(Toán) - Đồng	Sử - Phương		SHL - Tú	Văn - Thị Cúc	Địa - Thái	Sử - Triều	CĐ (Sử) - Triều		

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 14 tháng 09 năm 2026

Thứ	Tiết	11LKBC2 (Thị Cúc)		11LKBC3 (Thị Xuân)		12LKBC1 (Di)		12LKBC2 (Na)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Địa - Linh						Sinh - Na		
	2		Toán - Kha		Địa - Linh		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na		
	3		Toán - Kha		CN - Phát		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na		
	4		Văn - Thị Cúc		CN - Phát		CN - Di		Địa - Linh		
	5								Địa - Linh		
3	1		CD(Toán) - Kha			GDKTPL - Hương	Văn - Hằng		HĐTN-HN - Na		
	2		Toán - Kha			GDKTPL - Hương	Văn - Hằng		Sinh - Na		
	3		Văn - Thị Cúc				Văn+ - Hằng	GDKTPL - Hương	SHL - Na		
	4		HĐTN-HN - Thị Cúc				GDKTPL+ - Hương	GDKTPL - Hương	Văn - Linh (BP)		
	5		HĐTN-HN - Thị Cúc					GDKTPL+ - Hương	Văn - Linh (BP)		
4	1				Địa - Linh		Sử - Phương	CN - Di			
	2		Địa - Linh		Văn - Tuyển		CD (Sử) - Phương	CN - Di			
	3		Sử - Kim Cúc		Văn - Tuyển	CN - Di					
	4		CN - Phát		Sử - Kim Cúc	HĐTN-HN - Di					
	5		CN - Phát		CD(Văn) - Tuyển	SHL - Di					
5	1	Lí - Thị Xuân		Văn - Tuyển			Địa - Dũng				
	2	GDKTPL - Nhuận		HĐTN-HN - Thị Xuân			Địa - Dũng				
	3	GDKTPL - Nhuận		HĐTN-HN - Thị Xuân							
	4	HĐTN-HN - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận							
	5	Văn - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận							
6	1						Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	2						CD(Văn) - Hằng		Văn+ - Linh (BP)		
	3						Văn+ - Hằng		Văn+ - Linh (BP)		
	4						Toán - Đồng		CD(Văn) - Linh (BP)		
	5						CD(Toán) - Đồng				
7	1		Sử - Kim Cúc	Toán - Tuyệt	Toán - Tuyệt	Toán - Đồng	Sinh - Tú	Sử - Triều	Sử+ - Triều		
	2		CD(Văn) - Thị Cúc	CD (Sử) - Kim Cúc	Toán - Tuyệt	Toán - Đồng	Sinh - Tú	Toán - Tuyệt	Sử - Triều		
	3		SHL - Thị Cúc	Lí - Thị Xuân	HĐTN-HN - Thị Xuân	Toán+ - Đồng	Sử - Phương	Toán - Tuyệt	Toán - Tuyệt		
	4		Lí - Thị Xuân	Lí - Thị Xuân	CD(Toán) - Tuyệt	Toán+ - Đồng	Sử+ - Phương	Toán+ - Tuyệt	CD (Sử) - Triều		
	5		CD (Sử) - Kim Cúc	Sử - Kim Cúc	SHL - Thị Xuân			CD(Toán) - Tuyệt	Toán+ - Tuyệt		